

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày 19/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Nga.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 06/6/2019 đối với bị cáo **Nguyễn Phi L**, sinh năm 1981. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Xóm 11, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị N; có vợ Tạ Thị H (Đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2008; tiền án: Ngày 22/01/2016, TAND quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 01/3/2019, tạm giam ngày 07/3/2019. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Nam T, sinh năm 1991; trú tại: Xóm 11, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Phan Văn K, sinh năm 1987; trú tại: Thôn TS 2, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

3. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1975; trú tại: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 01/3/2019, Đỗ Văn T, sinh năm 1975 ở thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đi bộ đến cầu Tân Lang, xã T, huyện K. tỉnh Hà Nam mượn điện thoại của người qua đường gọi cho Nguyễn Phi L và nói: “Lấy cho anh hai cái”, L nói: “Đợi em ở cầu Tân Lang”. Sau đó L điều khiển xe mô tô BKS 30Y1-7325 đến khu vực Đền Trình, chùa Hương thuộc xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội gặp một người đàn ông đứng ở ven đường, L nói: “Để cho em sáu gói” và đưa số tiền 1.200.000đồng cho người đàn ông này, người đàn ông đưa cho L một túi nilon màu trắng, bên trong có 06 gói bọc bằng giấy màu trắng, L cầm rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về, L lấy 02 gói giấy màu trắng vừa mua được mở ra lấy một ít chất bột màu trắng cho vào một mảnh giấy cắt vào túi áo khoác, số bột còn lại gói thành 02 gói cầm ở tay phải, 04 gói bọc bằng giấy trắng cắt trong túi chỗ ông tay áo rồi đến chỗ hẹn gặp T. Khi đến khu vực thôn Đ, xã T, huyện K thì gặp Đỗ Văn T đi cùng Phan Văn K ở thôn TS 2, xã T, huyện K đứng ở bên đường. Gặp L, T đưa cho Long 400.000đồng, sau đó đưa tiếp 100.000đồng, L cầm tiền cắt vào túi áo khoác thì bị Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của L 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, niêm phong ký hiệu QT01 và số tiền 500.000đồng niêm phong ký hiệu QT02, 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ có ghi số tự nhiên bên trong chứa chất bột màu trắng đục niêm phong ký hiệu QT03. Thu trong túi áo khoác bên phải 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen niêm phong ký hiệu QT04. Thu trong ông tay áo phía trong bên phải một túi nilon màu trắng, bên trong có 04 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng đục niêm phong ký hiệu QT05. Thu trong ví giả da màu nâu trong túi quần bên trái của L số tiền 14.600.000đồng niêm phong ký hiệu QT06; 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Phi Long, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Đ và 01 xe mô tô BKS 30Y1-7325. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Phi L không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 39/PC09-MT ngày 04/3/2019 của Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,185g, loại heroin; mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,079g, loại heroine; mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,433g, loại heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,697g, loại heroine .

Quá trình điều tra còn xác định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, tại khu vực cầu Tân Lang, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Phi L

bán cho Phan Văn K, sinh năm 1987; trú tại: Thôn TS 2, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam 02 gói ma túy lấy 500.000đồng. Số ma túy này Phan Văn K và Đỗ Văn T đã sử dụng hết.

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Phi L khai nhận mua của người đàn ông ở khu vực xã H, huyện M, thành phố Hà Nội với số tiền 1.200.000đồng. Do L không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông đã bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ để xử lý được.

Đối với vật chứng thu giữ, cơ quan điều tra đã làm rõ và đã trả lại cho anh Nguyễn Nam T chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Đ và số tiền 14.600.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSKB ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Phi L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Phi L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Phi L từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 01/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong nguyên vẹn, mẫu vật hoàn trả QT01, QT03, QT05. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phi L 01 thẻ căn cước công dân số 001081023039, 01 giấy phép lái xe số AK 457915 mang tên Nguyễn Phi L. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số tiền 500.000đồng. Truy thu số tiền 500.000đồng của bị cáo, tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy ngày 28/02/2019. Ngoài ra VKS còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Phi L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/3/2019, tại thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Phi L nhận của Đỗ Văn T 500.000đồng để bán cho Đỗ Văn T 02 gói ma túy có trong lượng 0,185gam Heroin thì bị Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Thu giữ trên người của Nguyễn Phi L 0,512gam Heroin mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, tại khu vực cầu Tân Lang, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Phi L bán cho Phan Văn K 02 gói ma túy lấy 500.000đồng, sau đó K và T đã sử dụng hết số ma túy này. Hành vi đó của Nguyễn Phi L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đi mua ma túy rồi chia ra nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng, bán kiếm lời và đã bán lại cho Đỗ Văn T, Phan Văn K nhiều lần để lấy 1.000.000đồng là mua bán bất hợp pháp trái quy định của Nhà nước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội ma túy, chưa được

xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản và là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Nguyễn Phi L khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Do L không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Văn T và Phan Văn K có hành vi mua chất ma túy trái phép để sử dụng. Công an tỉnh Hà Nam không thu giữ được ma túy nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Gồm 03 phong bì niêm phong đều ghi số 39/PC09-MT mẫu vật hoàn trả QT01, QT03, QT05 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước cùng số tiền 500.000đồng là tiền bạc do phạm tội mà có. Truy thu số tiền 500.000đồng bị cáo bán ma túy cho Phan Văn K ngày 28/02/2019 để nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 001081023039, 01 giấy phép lái xe số AK 457915 đều mang tên Nguyễn Phi L, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phi L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Long 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 01/3/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; khoản 1, điểm a điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong đều ghi số 39/PC09-MT, mẫu vật hoàn trả QT03, QT04, QT05. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng. Truy thu của Nguyễn Phi L số tiền 500.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phi L 01 thẻ căn cước công dân số 001081023039, 01 giấy phép lái xe số AK 457915 mang tên Nguyễn Phi L (Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 16/5/2019).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Phi L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

